BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CÁC BỘ NGÀNH

VỀ DỰ THẢO TỜ TRÌNH

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ thể góp ý | Các ý kiến góp ý | Giải trình/ Tiếp thu |
|  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Mục II phần 2 trang 3 của Tờ trình về Quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật đề nghị bổ sung và sửa lại như sau: Xây dựng nền kiến trúc Việt nam hài hòa, mang đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc Việt nam kế thừa và phát huy di sản kiến trúc của các thế hệ trước để lại và các bài học kinh nghiệm trong nước và quốc tế,… theo Nghị quyết Đại hội XII Đảng Cộng sản Việt nam: Xây dựng nền văn hóa và con người Việt nam phát triển toàn diện, hướng tới chân, thiện, mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học (trang 126, Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII - Nhà xuất bản chính trị quốc gia). | Tiếp thu: Đã bổ sung vào Dự thảo Tờ trình |
|  | Bộ Tài chính | - Đề nghị bổ sung thêm nội dung đánh giá tác động và sự ảnh hưởng của Luật Kiến trúc đối với xã hội nói chung và cộng đồng hành nghề Kiến trúc sư tại Việt Nam; đồng thời nêu rõ việc ban hành Luật Kiến trúc sẽ cần điều chỉnh, sửa đổi các Luật có liên quan nào? Ví dụ: Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Nhà ở và sắp tới là Luật Quản lý phát triển đô thị...  - Đề nghị điểm 3 mục IV phần nêu những điểm mới của dự thảo Luật Kiến trúc lồng ghép vào điểm 1 mục IV phần nội dung cơ bản của Luật để nêu bật được tính quy phạm và các nội dung mới cần thiết trong quản lý nhà nước về kiến trúc đô thị nhằm định hướng phát triển kiến trúc đô thị và nông thôn bền vững, có bản sắc riêng.  Đồng thời, kiến nghị cơ quan soạn thảo Luật Kiến trúc cần tham khảo và nghiên cứu, bổ sung kinh nghiệm Luật Kiến trúc của các nước trong cộng đồng ASEAN, các quốc gia có nền kiến trúc phát triển; đặc biệt rà soát nội dung quy định trong Luật Kiến trúc về hành nghề kiến trúc có tuân thủ các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và thông lệ quốc tế về hành nghề kiến trúc theo quy định của Hiệp hội kiến trúc sư thế giới UIA mà Việt Nam là thành viên. | Tiếp thu, Đã bổ sung ở điều 43 Dự thảo Luật và các tài liệu kèm theo của Dự án Luật  Giải trình: Do cấu trúc của Tờ trình theo Luật BHVBQPPL không có mục các nội dung mới, cơ quan soạn thảo đã chuyển thành mục các Nội dung xin ý kiến Chính phủ  Các quy định và điều ước quốc tế đã được nghiên cứu và đánh giá trong tài liệu “Báo cáo tổng kết kinh nghiệm quốc tế” |
|  | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Mục I: Nên phân tích cụ thể hơn về những nội dung hạn chế, bất cập lớn, trình bày thành từng ý (ví dụ: thứ nhất, thứ hai ...) để nhấn mạnh về sự cần thiết ban hành văn bản.  Mục IV: Nên bỏ khoản 1 vì trong nội dung khoản 2 đã bao gồm nội dung cơ bản của dự thảo; khoản 3 nên trình bày lồng ghép trong các nội dung tại khoản 2; không nên đặt tiêu đề là điểm mới của dự thảo Luật Kiến trúc, vì đây là dự thảo Luật mới, không có nội dung để so sánh.  Theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định 34/2016/NĐ-CP), trong Tờ trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật không có mục về *"Giải trình tiếp thu ý kiến các bộ ngành, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp*” và mục *"Đề xuất kiến nghị”,* chỉ có mục "*Những vấn đề xin ỷ kiến (nếu có)”;* vì vậy, đề nghị sửa lại bố cục Tờ trình cho phù họp với Mẫu số 03 nêu trên. | Tiếp thu: Đã cấu trúc lại Tờ trình: Các vấn đề bất cập đã được để riêng từng mục để nhấn mạnh sự cần thiết.  Bảo lưu: Do theo mẫu Tờ trình của Luật BHVBQPPL  Tiếp thu: Đã chỉnh sửa Tờ trình theo cấu trúc như quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục V Nghị định 34/2016/NĐ-CP |
|  | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Tại phần “I. Sự cần thiết ban hành Luật”, đề nghị làm rõ hơn sự cần thiết phải ban hành Luật Kiến trúc cũng như sự khác biệt giữa các nội dung quy định dự thảo Luật Kiến trúc với các Luật đã dược ban hành (như: Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Nhà ở...), đảm bảo nguyên tắc thống nhất, tránh chồng chéo trong hệ thông pháp luật.  Điểm 2 phần II về quan diểm chỉ đạo xây dựng Luật: đề nghị nói rõ hơn quan điểm chi đạo tại các “văn kiện nghị quyết của Trung ương Đảng, của Nhà nưóc...” là các nghị quyết nào?.  Dự thảo Tờ trình nêu về việc giải trình, tiếp thu các ý kiến góp và ý kiến thẩm định gửi kèm theo hồ sơ. Tuy nhiên, hồ sơ không có báo cáo giãi trình tiếp thu ý kiến; đề nghị bổ sung để các Bộ, ngành nắm rõ trong qúa trình góp ý kiến. | Nghiên cứu Tiếp thu  Tiếp thu: Đã bổ sung vào Dự thảo Như góp ý của Bộ NNPTNT  Tiếp thu: Đã hoàn thiện Bản tổng hợp giải trình tiếp thu gửi kèm hồ sơ Dự án Luật |
|  | Bộ Ngoại giao | Đề nghị bổ sung Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính dự kiến được ban hành mới và bổ sung trong Tờ trình Chính phủ nội dung đánh giá tính tương thích với các cam kết quốc tể của Việt Nam. | Tiếp thu: Đã hoàn thiện đánh giá Thủ tục Hành chính gửi kèm hồ sơ Dự án Luật. |

BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CÁC BỘ NGÀNH

VỀ DỰ THẢO LUẬT KIẾN TRÚC

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ thể góp ý | Các ý kiến góp ý | Giải trình/ Tiếp thu |
|  | CÁC GÓP Ý CHUNG | | |
|  | Bộ Khoa học – Công nghệ | Đề nghị rà soát cụm từ “tiêu chuẩn” trong toàn bộ dự thảo để tránh trùng lặp với “tiêu chuẩn” được quy định tại Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật |  |
|  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiến hành rà soát, nghiên cứu thêm việc xây dựng Luật Kiến trúc để bảo đảm không bị chồng chéo với các Luật hiện hành như: Luật Xây dựng; Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Quy hoạch; Luật Quy hoạch đô thị; Luật cán bộ, công chức;… |  |
|  | Bộ Nội vụ | Đề nghị dự thảo Luật không quy định về Hội Kiến trúc sư Việt Nam. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản rà soát để bỏ các nội dung như đã nêu tại khoản 13 và khoản 14 Điều 3; khoản 2 Điều 25; khoản 1 Điều 27. Điều 30; Điều 35; Điều 40 ... của dự thảo Luật; việc thành lập, hoạt động của Hội Kiến trúc sư Việt Nam (Tổ chức xã hội - nghề nghiệp) được thực hiện theo quy định của pháp luật về hội và điều lệ hội sau khi được cơ quan nhà nước có thâm quyền phê duyệt. | Bảo lưu, Do Luật chỉ nêu về tổ chức xã hội nghề nghiệp liên quan đến hoạt động kiến trúc và hành nghề kiến trúc, không quy định chức năng nhiệm vụ của Hội.  Đoàn Kiến trúc sư là tổ chức xã hội nghề nghiệp được giao sát hạch cấp chứng chỉ theo Chủ trương Chính phủ về xã hội hóa Dịch vụ công. |
|  | Bộ Ngoại giao | Đề nghị nghiên cứu việc quy định cụ thể hơn nhũng nội dung mà dự thảo đang giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng quy định chi tiết để phù hợp với nguyên tắc xây dựng pháp luật hiện nay. | Nghiên cứu tiếp thu. Các nội dung trong Dự thảo giao Chính phủ, Bộ Xây dựng là các vấn đề chi tiết và chuyên môn sâu nên Luật chi quy định vấn đề khung. |
|  | CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG | | |
|  | Bộ Công thương | Tại Điều 5, để nghị cân nhắc quy định tại Điềm e Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 vì các nội dung này được điêu chỉnh bằng quan hệ hợp đồng nên không cần thiết phải đưa vào *"Những hành vi bị nghiêm cấm"* trong dự thảo Luật. | Bảo lưu, để đảm bảo quyền lợi của khách hàng, kiến trúc sư, tổ chức hành nghề kiến trúc |
|  | **Bộ Lao động Thương binh và Xã hội** | Tại Khoản 10 Điều 3 về giải thích thuật ngữ “khu đô thị mới” đề nghị quy định thống nhất với khoản 3 Điều 3 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009. | Bảo lưu: Đây là định nghĩa riêng của Luật Kiến trúc |
|  | Bộ Khoa học Công nghệ | Tại điểm d Điều 5, đề nghị sửa thành “Vi phạm pháp luật sở hữu trí tuệ và pháp luật cạnh tranh trong khi hành nghề”. |  |
|  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Nghiên cứu, xem xét một số nội dung trùng lặp tại khoản 3 và khoản 4 Điều 4 dự thảo Luật (ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới, tiết kiệm năng lượng).  - Nghiên cứu, xem xét các quy định khoản 5 Điều 4 dự thảo Luật do đã được quy định tại các Luật khác (phòng cháy chữa cháy,…). |  |
|  | Bộ Tài chính | Tại Điều 1, đề nghị bổ sung thêm đối tượng quản lý bao gồm cơ quan phê duyệt đồ án kiến trúc, hội đồng xét duyệt ý tưởng kiến trúc...; và sửa đổi như sau: “Luật này quy định quản lý nhà nước về kiến trúc, quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý và hành nghề kiến trúc”.  - Tại Điều 2, đề nghị bổ sung đối tượng quản lý về kiến trúc và sửa đổi như trên.  - Tại Điều 3 Giải thích từ ngữ nên cân nhắc bỏ bớt phần giải thích không cần thiết và gây khó hiểu, dễ nhầm lẫn như: Hành nghề kiến trúc (5); Kiến trúc sư hành nghề (7); Khu đô thị mới (10); Khu đô thị hiện hữu (11).  - Tại điểm 1 Điều 4, đề nghị sửa đổi như sau: “Tuân thủ bản vẽ quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt......” để đảm bảo công trình thiết kế không vượt quá các chỉ số về mật độ xây dựng, chiều cao tầng...  - Tại Điều 5, đề nghị bỏ quy định tại điểm g khoản 1 quy định về vừa thiết kế vừa thi công vì nội dung này không cần thiết nêu trong Luật; đồng thời, đề nghị bỏ điểm b khoản 2 quy định về nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng do đây là hợp đồng dân sự giữa chủ đầu tư và kiến trúc sư, Luật Kiến trúc không nên quy định.  Đề nghị bổ sung thêm quy định về sử dụng màu, vật liệu trang trí và hình khối trong công trình kiến trúc; không được sử dụng màu, hình khối gây phản cảm, ảnh hưởng đến kiến trúc cảnh quan công trình lân cận. | Bảo lưu. Hoạt động Kiến trúc bao chứa khái niệm rộng hơn và đã có giải thích từ ngữ.  Bảo lưu: Do Khái niệm Hoạt động Kiến trúc đã hàm chứa đầy đủ các đối tượng  Bảo lưu: Do các Thuật ngữ này là đối tượng quản lý của Luật và được nhắc lại nhiều trong Luật  Bảo lưu  Bảo lưu  Bảo lưu: Không quy định được vì ảnh hưởng tới tính sáng tạo của Kiến trúc sư. |
|  | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Điều 3: + Khoản 5: Đồ nghị xem xét lại việc quy định tại khoản này cho phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều này và tránh trùng lặp với quy định về việc tư vấn, thiết kế xây dựng công trình quy định tại Luật XD.  + Khoản 13: Đề nghị sửa lại đoạn cuối khoản như sau: “... là những người được đào tạo và tốt nghiệp ngành kiến trúc”.  Điều 5: Đề nghị đánh lại thứ tự các điểm từ sau điểm d theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 62 Nghị định 34/2016/NĐ-CP. | Tiếp thu  Tiếp thu  Tiếp thu |
|  | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Điều 3, Rà soát lại một số thuật ngữ đã được quy định trong các Luật liên quan để đảm bảo tính thống nhất. Ví dụ khái niệm “Khu đô thị mới”  Điều 4: Một số nguyên tắc mang tính định tính, không cụ thể sẽ dẫn dến khó khăn trong quá trình áp dụng, vi dụ nguyên tắc “đảm bảo canh quan không gian các tuyến phố trong đô thị”...  Các nguyên tắc về "đảm bảo môi trưòng”, “tiết kiệm năng luọng" được quy định lặp lại tại các khoản, do vậy, dề nghị rà soát để quy đinh chung vào một khoản cụ thể  Điều 5: Dự thảo mới chỉ đề cập đến hành vi bị cấm đối với hành nghề kiến trúc. Đề nghị nghiên cứu. bổ sung cho đầy đủ các hành vi bị cấm trong “lĩnh vực kiến trúc”. | Tiếp thu, Riêng Khái niệm “Khu đô thị mới” cần bảo lưu, do để áp dụng riêng cho Luật này.  Bảo lưu: Do đây là nội dung mang tính nguyên tắc.  Tiếp thu  Bảo lưu, Do chỉ quy định cấm đối với hành vi của con người. |
|  | Bộ Giao thông Vận tải | *Điều 3. Giải thích từ ngữ:* Đề nghị bổ sung giải thích các khái niệm, thuật ngữ vê “Quy chế quản lý đô thị”, “Hội đồng Quy hoạch kiến trúc”, “Hội đồng di sản” đê áp dụng thuận lợi trong các điều khoản của dự thảo Luật. | Tiếp thu: đã bỏ Quy chế quản lý đô thị , Hội đồng Quy hoạch kiến trúc, Hội đồng di sản |
|  | Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch | Chỉnh sửa Khoản 12 Điều 3 như sau: Khu phố cổ, làng cổ là cụm các công trình có giá trị lịch sử, quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan cần được bảo vệ.  Khoản 3 Điều 4 cần bổ sung cụm từ “kiến trúc Việt Nam kế thừa và mang đậm dấu ấn bản sắc truyền thống văn hóa dân tộc;...” | Bảo lưu, đây là quy định riêng của Luật Kiến trúc  Nghiên cứu tiếp thu. |
|  | Bộ Ngoại giao | Khoản 7 Điều 3, đề nghị sử dụng cụm từ “chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư” để thống nhất với các điều khoản khác trong dự thảo Luật. Ngoài ra, khoản 7 Điều 3 quy định cùng một nội dung với khoản 2 điều 19. Do đó, đề nghị xem xét chỉnh sửa nội dung cho hợp lý.  Tại khoản 2 Điều 5, đề nghị cân nhắc nội dung khoản này để tránh trùng lắp với quy định của Luật Xây dựng năm 2014.  Đề nghị cân nhắc bổ sung quy định về việc thừa nhận, chuyển đổi giấy phép hành nghề kiến trúc sư do cơ quan nước ngoài cấp cho ngưòi Việt Nam. | Tiếp thu  Đã rà soát đảm bảo không trùng lặp  Tiếp thu, Chính phủ sẽ quy định chi tiết |
|  | CHƯƠNG II: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KIẾN TRÚC | | |
|  | Mục 1: Quản lý kiến trúc đô thị | | |
|  | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Khoản 1 Điều 7 đề nghị sửa như sau: “1.Kiến trúc công trình công cộng cần thường xuyên đổi mới, sáng tạo, cập nhật thông tin, thiết kế dễ dàng tiếp cận cho người sử dụng, người khuyết tật và yêu cầu về thẩm mỹ.” | Tiếp thu |
|  | Bộ Khoa học – Công nghệ | Tại điểm c khoản 1 Điều 6, đề nghị nêu rõ tiêu chuẩn quốc gia hay tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hay quy chuẩn kỹ thuật địa phương để làm cơ sở thực hiện. |  |
|  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Điều 3 dự thảo Luật:  - Khoản 10 và khoản 11 đề nghị sửa đổi cụm từ “không gian kiến trúc cảnh quan” bằng cụm từ “khu đô thị”.  - Khoản 12 đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Khu đô thị cổ, phố cổ…”  - Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ đối với cụm từ: “vị trí điểm nhấn” được đề cập tại khoản 2 Điều 11 dự thảo Luật.  b) Khoản 1 Điều 7 dự thảo Luật đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Kiến trúc công trình công cộng…,sáng tạo, song phải có tính kế thừa, cập nhật thông tin,…về thẩm mỹ”.  Bổ sung thêm 01 mục về quản lý kiến trúc các công trình cơ sở hạ tầng.  + Cần giao nhiệm vụ cho Chính phủ quy định chi tiết nội dung tại Chương này vì các quy định tại dự thảo Luật chưa cụ thể, mới chỉ xác định được nguyên tắc quản lý. |  |
|  | Bộ Tài chính | - Tại Mục 1 về quản lý kiến trúc đô thị (Điều 6, 7, 8) đề nghị cần phân định rõ quy định về nguyên tắc quản lý, thiết kế kiến trúc; do kiến trúc đô thị rất đa dạng về loại hình công trình và theo chức năng sử dụng, nên để có tính khả thi trong quản lý kiến trúc về hình thức, không gian, cảnh quan, đề nghị phân loại quản lý theo 03 loại công trình trong đô thị: công trình nhà ở, công trình công cộng, công trình công nghiệp. Ngoài ra, cần quy định rõ các chuyên gia, cơ quan nào cần lấy ý kiến đối với công trình tạo điểm nhấn trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. | Bảo lưu: Không quản lý coogn trình theo phân loại như góp ý được. Việc thiết kế, xây dựng công trình cần tuân thủ: Thiết kế đô thị, Quy hoạch, Quy chế quản lý Quy hoạch Kiến trúc đô thị. Các cơ quan cần lấy ý kiến đã được quy định tại Điều 37. |
|  | Bộ giáo dục và đào tạo | Điểm b khoản 3 Điều 6: Đề nghị thay cụm từ “*cấp có thẩm quyền”* bằng cụm từ “cơ *quan có thẩm quyền”.* Khoản 4 Điều 7: Đề nghị bổ sung cụm từ *“Đối với”* vào đầu khoản. | Bảo lưu  Tiếp thu |
|  | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Điêu 6 Khoản 2 quy định: “Đối với công trinh xây dựng mới tạo điểm nhấn phải được tham vấn ý kiến của các chuyên gia, cơ quan chuyên môn có ý kiến trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt” là chưa phù hợp, còn mang tính chung chung. Nội dung này mang ý nghĩa về trình tự, thủ tục để thực hiện chứ không phải là quy phạm pháp luật quy định về quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị.  Tương tự xem lại quy định tại điểm b, Khoản 3. | Bảo lưu: Do đây là yêu cầu về Kiến trúc cảnh quan cần quản lý.  Tiếp thu |
|  | Bộ Giao thông Vận tải | Điều 6. Khoản 3 quy định đối với khu phố cổ, công trình xây mới xen cài trong đô thị cổ phải có ý kiến của Hội đồng quy hoạch kiến trúc, Hội đồng di sản và ý kiến của cộng đồng. Đề nghị làm rõ cách thức lấy ý kiến của cộng đồng (chính quyền địa phương hay từng hộ dân trong khu vực phải có ý kiến) và quy định quy mô công trình cần phải có ý kiến của các Hội đồng nêu trên.  Điều 7. Khoản 2 quy định công trình xây dựng tại vị trí điểm nhấn, khu vực quảng trường, dọc các trục đường chính đô thị phải tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc. Để triển khai thực hiện, đề nghị cần quy định rõ như thế nào là vị trí điểm nhấn, quy định này áp dụng cho loại công trình nào vì tại các vị trí này có thể có các công trình nhà dân, công trình công cộng. Với các công trình nhà dân mà phải thi tuyển phương án kiến trúc là không hợp lý.  + Dự thảo quy định công trình nhà ở riêng lẻ, chung cư trong đô thị hiện hữu, chính quyền địa phương ban hành quy chế quản lý đô thị. Đề nghị bổ sung định nghĩa về quy chế quản lý đô thị, với loại đô thị nào thì phải lập quy chế quản lý đô thị; đồng thời, bổ sung nội dung quy định về quy chế quản lý đô thị hoặc giao Chính phủ hướng dẫn quy định về quy chế quản lý đô thị.  Điều 8. Khoản 5 quy định công trình cấp điện, trạm biến áp, chiếu sáng công cộng yêu cầu đặt ngầm hoặc che khuất. Quy định này chỉ có thể áp dụng cho các khu đô thị, tuyến phố mới, đối với các khu đô thị cổ là khó khả thi do không còn diện tích để bố trí; đối với yêu cầu chiếu sáng công cộng phải che khuất là chưa hợp lý, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh. | Tiếp thu: Việc lấy ý kiến cộng đồng đã bổ sung một khoản Chính phủ quy định chi tiết tại điều 37; và quy định về quy mô công trình sẽ được Chính phủ quy định chi tiết. Đã bỏ nội dung về Hội đồng.  Tiếp thu: Đã bổ sung khái niệm “vị trí điểm nhấn” vào điều 3.  Tiếp thu: Đã bỏ khái niệm “Quy chế quản lý đô thị”  Bảo lưu: Để đảm bảo mỹ quan đô thị, cần thiết phải quy định. |
|  | Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch | Điểm a Khoản 3 Điều 6 chỉnh sửa như sau: Đối với công trình đã được xếp hạng di tích lịch sử -văn hóa, danh lam thắng cảnh cần được bảo vệ, quản lý theo quy định của Luật này và pháp luật về di sản văn hóa.  Điểm b Khoản 3 Điều 6 chỉnh sửa như sau: Đối với công trình xây dựng mới trong khu phố cổ, làng cổ phải được tính toán chỉ tiêu về quy hoạch, kiến trúc, tuân thủ theo quy chế quản lý khu phố cổ, làng cổ. Trong trường hợp khu phố cổ, làng cổ chưa được xếp hạng là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh thì việc xem xét xâỵ dựng mới công trình phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi có ý kiến của Hội đồng Quy hoạch kiến trúc, cơ quan có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch và ý kiến cộng đồng. | Tiếp thu  Tiếp thu |
|  | Mục 2: Quản lý kiến trúc nông thôn | | |
|  | Bộ Công thương | Khoản 1 Điều 11 quy định công trinh công cộng ỏ nông thôn phải áp dụng thiết kế mẫu, đối với công trình không sử dụng kiến trúc mẫu thì cần phải thi tuyển; Tuy nhiên, trường hợp này lại không được thể hiện tại Khoản 1 Điêu 14 về các công trình phải tổ chức thi tuyển. | Tiếp thu có chỉnh lý |
|  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Khoản 3 Điều 8; khoản 3 Điều 10; khoản 4 Điều 11 dự thảo Luật đề nghị quy định rõ hơn đối với việc quản lý kiến trúc để phù hợp với cảnh quan chung và làm tăng giá trị lớn cho thành phố và nông thôn. Lý do: các cơ sở hạ tầng thủy lợi, giao thông, các khu công nghiệp như: cầu, đường, cống, kè, đê,…với suất đầu tư lớn ảnh hưởng đến kiến trúc thành phố và nông thôn (Ví dụ: kè sông Hàn, cầu Rồng tại Đã Nẵng; cầu Nhật Tân tại Hà Nội.  Khoản 1 Điều 10 và Khoản 1 Điều 11 đề nghị:  - Tùy vào quy mô công trình để áp dụng hình thức thi tuyển kiến trúc mẫu.  - Cân nhắc việc quy định ban hành mẫu thiết kế nhà ở, công trình công cộng ở khu vực nông thôn. Lý do: điều này sẽ mất nhiều thời gian và kinh phí, trong khi mức độ áp dụng thấp do người dân thích xây dựng nhà ở theo ý muốn, đồng thời sẽ làm giảm khả năng sáng tạo của kiến trúc sư.  đ) Khoản 2 Điều 11 đề nghị chỉnh sửa lại như sau: “Kiến trúc công trình công cộng ở nông thôn phải là điểm nhấn trong các cụm,…,cần nghiên cứu các yếu tố tạo nên bản sắc văn hóa đặc trưng ở mỗi địa phương, đảm bảo hài hòa với môi trường, cảnh quan nông thôn, các yêu cầu về phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu”.  e) Khoản 4 Điều 11 dự thảo Luật đề nghị chỉnh sửa lại như sau: “Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất: Hình thức kiến trúc cần đơn giản, mạch lạc, đáp ứng nhu cầu sử dụng”.  - Điều 9 dự thảo Luật: tiêu đề của Điều đề nghị bỏ từ “quy định” để phù hợp và thống nhất với nội dung và bố cục chung của dự thảo Luật.  - Đề nghị chuyển khoản 3 Điều 11 sang Điều 9 để phù hợp với nội dung quy định trong dự thảo Luật. |  |
|  | Bộ Giao thông Vận tải | Điều 10. Khoản 1 quy định chính quyền địa phương ban hành mẫu thiết kế nhà ở nông thôn, lấy ý kiến cộng đồng để áp dụng rộng rãi. Đề nghị nghiến cứu điều chỉnh, chỉ nên khuyến khích áp dụng, nếu áp đặt sẽ không tạo ra các tác phẩm kiến trúc độc đáo và không phù hợp với nguyên tắc đã nêu tại khoản 3 Điều 3: Tác phẩm kiến trúc là thiết kế có tính sáng tạo, được cộng đồng tôn vinh. | Bảo lưu: Do mẫu thiết kế nhà ở nông thôn không bắt buộc áo dụng |
|  | Mục 3: Công cụ Quản lý Phát triển Kiến trúc | | |
|  | Bộ Tài chính | Tại Điều 12 quy định 02 công cụ để quản lý kiến trúc gồm: Chính sách phát triển kiến trúc và hướng dẫn thiết kế đô thị, đề nghị trong Luật quy định những nội dung cơ bản của 02 công cụ trên. Việc giao Chính phủ, UBND cấp tỉnh hoặc Bộ Xây dựng chỉ là hướng dẫn chi tiết các nội dung cơ bản trên để đảm bảo thống nhất.  Đồng thời, tại khoản 2 Điều 12, đề nghị bỏ “...quy định trách nhiệm, quyền hạn của Chủ đầu tư đối với công trình kiến trúc” do nội dung quy định về trách nhiệm và quyền hạn của Chủ đầu tư đã được quy định tại Luật Xây dựng và Nghị định Chính phủ số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. | Gải trình: tại Luật này không quy định chi tiết, Đề xuất giao Chính phủ, Bộ Xây dựng quy định chi tiết.  Tiếp thu |
|  | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Khoản 1 Điều 12: Đề nghị bổ sung cụm từ “*chính sách phát triển kiến trúc quốc gia”* vào cuối khoản để làm rõ ý.  Điều 13 nên cấu trúc lại như sau:  + Bỏ khoản 1 vì không cần thiết, trùng lặp với nội dung tại khoản 2.  + Khoản 2: Đề nghị nêu rố ủy ban nhân dân cấp tỉnh là những cơ quan nào?  + Khoản 3: Nên chuyển xuống sau khoản 4. | Tiếp thu  Bảo lưu, do khoản 2 là giải thích cụ thể cho khoản 1  Bảo lưu, sẽ quy định chi tiết trong Nghị định  Tiếp thu, đã chỉnh sửa |
|  | Mục 4: Thi tuyển, tuyển chọn phương án kiến trúc | | |
|  | Bộ Tài chính | Khoản 3 Điều 14, quy định tổ chức, cá nhân có phương án kiến trúc được chọn được tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo; đề nghị nghiên cứu thêm Luật Đấu thầu để phù hợp quy định của pháp luật.  Nội dung chi tiết về thi tuyển, lựa chọn thiết kế kiến trúc cần quy định rõ trong Luật Kiến trúc. | Đã rà soát đảm bảo thống nhất với Luật đấu thầu.  Bảo lưu: Trong Luật này không quy định chi tiết, Kiến nghị giao Chính phủ, Bộ Xây dựng. |
|  | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Điều 14: Đề nghị rà soát để tránh trùng lặp các quy định về thi tuyển, tuyển chọn thiết kế kiến trúc công trình xây dựng quy định tại Luật Xây dựng.  Khoản 1 Điều 15: Không viết tắt cụm từ “*UBND cấp tỉnh*”, chỉ viết tắt khi cụm từ này đã được giải thích tại lần xuất hiện đầu tiên trong văn bản. | Tiếp thu: Dự thảo Luật đã bô sung quy định bãi bỏ điều 81  Tiếp thu |
|  | Bộ Tài nguyên và môi trường | Điểu 14, khoản 1, đề nghị làm rõ các khái niệm để có căn cứ tổ chức thực hiện thống nhất như “công trình hạ tầng kỹ thuật quan trọng”, “công trinh điểm nhấn”, “công trình có kiến trúc đặc thù”.  Điểu 15, khoán 2, đề nghị quy định rõ hơn về “công trình có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc có tính đặc thù riêng”. | Bảo lưu: Chính phủ sẽ quy định chi tiết |
|  | Bộ Giao thông Vận tải | Điều 14 Đề nghị rà soát quy định tại điều này để đảm bảo phù hợp và thống nhất với quy định tại Điều 81 Luật Xây dựng 50/2014/QH13 và Điều 15 Nghị định số 59/2015/NĐ- CP của Chính phủ. | Tiếp thu, Đã quy định về việc bãi bỏ điều 81 – Luật Xây dựng. |
|  | Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch | Khoản 1 Điều 14 dự thảo: cần chỉnh sửa cụm từ “Công trình văn hóa lịch sử” thành cụm từ “các công trình văn hóa có yêu cầu thi tuyển phương án kiến trúc”. | Tiếp thu, có chỉnh lý |
|  | CHƯƠNG III: HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC | | |
|  | Mục 1: Hành nghề kiến trúc sư | | |
|  | Bộ Tài chính | Khoản 1 Điều 20, đề nghị xem xét lại nội dung quy định Cơ sở đào tạo hành nghề kiến trúc sư và Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo hành nghề kiến trúc sư nhằm hạn chế tối đa việc tạo giấy phép con và thủ tục hành chính, gây ảnh hưởng đến tự do nghề nghiệp của các kiến trúc sư.  - Tại Điều 21, đề nghị không quy định trường hợp được miễn cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc để đảm bảo quản lý thống nhất đội ngũ kiến trúc sư hành nghề kiến trúc và đảm bảo công bằng, bình đẳng với kiến trúc sư khác và kiến trúc sư nước ngoài làm việc tại Việt Nam.  - Tại Điều 24, đề nghị rà soát điểm a khoản 1 và khoản 2 trùng nhau và không thống nhất với Điều 18 phạm vi hành nghề kiến trúc sư. | Tiếp thu và bỏ điều 20  Bảo lưu vì thực tế có nhiều trường hợp đặc thù  Tiếp thu |
|  | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Điều 21: Nên sửa tiêu đề thành “*Miễn cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư”* nên bổ sung 1 đoạn trước khoản 1 để dẫn quy định tại các khoản nhằm làm rõ các trường họp được miễn cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.  Khoản 4 Điều 22: Đề nghị bổ sung cụm từ: “*đăng ký hành nghề kiến trúc sư”* vào cuối khoản để làm rõ ý hơn.  Khoản 4 Điều 24: Đề nghị bổ sung cụm từ: “*Kiến trúc sư của người nước ngoài tại Việt Nam”* vào cuối khoản để làm rõ ý hơn. | Tiếp thu  Tiếp thu  Tiếp thu |
|  | Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch | Bổ sung thêm một khoản vào Điều 19 như sau: Kiến trúc sư hành nghề trong lĩnh vực bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều này thì cần phải đáp ứng các quy định của pháp luật về di sản văn hóa liên quan (Nội dung này được quy định tại Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích). | Tiếp thu và đã bổ sung vào điều “Dịch vụ kiến trúc” và “Điều kiện hành nghề” |
|  | Mục 2: Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư | | |
|  | Bộ Công thương | Điều 26, đề nghị xem lại khoản 1 thiếu nội dung.  Tại Điểm g Khoản 1 Điều 28 quy định về thu hồi chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét không đưa vào quy định thu hồi "người hành nghề trong trường hợp không cập nhật kiến thức đào tạo. bôi dưỡng liên tục trong 3 năm liên tiếp kể từ ngày được cấp Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư hoặc kể từ ngày có giấy xác nhận hoàn thành chương trình đào tạo cập nhật kiến thức chuyên môn về kiến trúc gần nhất. | Tiếp thu  Bảo lưu, vì kiến trúc là ngành kinh doanh có điều kiện (Luật đầu tư) để đáp ứng yêu cầu hội nhập. |
|  | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Đề nghị xem xét lại thẩm quyền ra quyết định thu hồi chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư tại khoản 2 Điều 28 vì theo Điều 27 thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư thuộc về Hội kiến trúc sư Việt Nam. | Tiếp thu |
|  | Bộ Khoa học – Công nghệ | Tại khoản 1 Điều 25 “Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư là cơ quan quản lý nhà nước, hội xã hội nghề nghiệp”, tuy nhiên tại khoản 2 Điều 28 “Bộ trưởng Bộ Xây dựng hoặc Giám đốc Sở Xây dựng ra quyết định thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điều 31 của Luật này”. Vì vậy, đề nghị rà soát để thống nhất giữa khoản 1 Điều 25 với khoản 2 Điều 28 |  |
|  | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Khoản 1 Điều 27 dự thảo Luật đề nghị chỉnh sửa lại như sau: “Người đạt yêu cầu chứng nhận hành nghề…, hồ sơ xin cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư gồm có”.  g) Khoản 5 Điều 29 dự thảo Luật đề nghị chỉnh sửa lại như sau: “Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 1 Điều 27”.  -Mục 2 Chương III dự thảo Luật đề cập đến Đoàn Kiến trúc sư: đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Đoàn Kiến trúc sư. |  |
|  | Bộ Tài chính | Điều 28, đề nghị rà soát, đối chiếu do Điều 18 không quy định điều kiện, tiêu chuẩn; đồng thời đề nghị bổ sung quy định việc thu hồi, cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư đối với người nước ngoài làm việc tại Việt Nam. | Tiếp thu, Bổ sung Chính phủ, Bộ Xây dựng sẽ quy định chi tiết. |
|  | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Điều 25:  + Tiêu đề: Đề nghị xem lại cho phù hợp với các quy định tại Điều này;  + Khoản 1: Đề nghị quy định rõ “cơ quan quản lý nhà nước’'1 lĩnh vực nào? - Khoản 1  - Khoản 1 Điều 26: Đề nghị bỏ cụm từ “đại học được đào tạo” và “như sau”  Điều 27: Nên cấu trúc lại như sau:  + Tiêu đề: Đề nghị sửa thành “cấp và cấp đổi Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sứ';  + Khoản 1: Quy định về thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;  + Khoản 2: Hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;  + Khoản 3: Trình tự, thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư;  + Khoản 4: Thời hạn của Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư và việc cấp đổi Chứng chỉ;  + Khoản 5: Các trường họp không được cấp Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư.  Điều 28:  + Khoản 1: Đề nghị sửa lại tiêu đề như sau: “Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư bị thu hồi trong trường hợp sau:”;  + Điểm c và điểm d khoản 1: Đề nghị nêu rổ chủ thể của quy định?  + Điểm i khoản 1: Đề nghị viết lại câu cho rõ ý;  + Đề nghị đánh lại thứ tự các điểm từ sau điểm d theo bảng chữ cái tiếng  Việt.  Điều 29:  + Khoản 1: Đề nghị sửa cụm từ “Chứng chỉ hành nghề kiến trúc” thành “Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sứ’;  + Khoản 2: Đề nghị xem lại việc quy định điểm đ vì tại Điều 28 dự thảo không có điểm này;  + Khoản 3: Đồ nghị bỏ từ “các” trước cụm từ “điểm h”.  Điều 30:  + Khoản 3: Đề nghị tách khoản này thành 2 câu cho rõ ý (tách câu 2 từ “nếu người nộp hồ sơ gia nhập Đoàn Kiến trúc sư...”);  + Khoản 4: Đề nghị tách khoản này thành 2 câu cho rõ ý (tách câu 2 từ “thời hạn cấp thẻ kiến trúc sư...”) | Tiếp thu  Tiếp thu  Tiếp thu có chỉnh lý  Tiếp thu  Tiếp thu  Tiếp thu |
|  | Bộ Giao thông Vận tải | Điều 28. Điểm g khoản 1 quy định người hành nghê kiến trúc sư không cập nhật kiến thức đào tạo, bồi dường liên tục hành nghề kiên trúc trong thời hạn 3 năm liên tiếp kể từ ngày được cấp Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư sẽ bị thu hồi chứng chỉ hành nghề. Tuy nhiên, dự thảo không quy định hình thức cập nhật, cách thức xác nhận việc cập nhật kiến thức của kiến trúc sư nên sẽ không có cơ sở đánh giá, tùy tiện áp dụng, trong khi khoản e) điều này đã quy định trong vòng 5 năm liên tục sau khi được cấp Chứng chì hành nghề mà kiến trúc sư không hành nghề sẽ bị thu hồi chứng chỉ.  Điều 30. Đề nghị bổ sung quyền lợi, nghĩa vụ của kiến trúc sư khi gia nhập Đoàn kiến trúc sư và làm rõ các kiến trúc sư có bắt buộc phải gia nhập Đoàn kiến trúc sư để quản lý, đánh giá hay không vì Điều 18 đã quy định phạm vi công việc của kiến trúc sư được phép thực hiện. | Tiếp thu, Chỉnh sửa, bổ sung tại điều 35, 36. Chính phủ sẽ quy định chi tiết  Nghiên cứu tiếp thu: Quyền Kiến trúc sư đã được quy định tại khoản 2, điều 40. |
|  | Mục 3: Tổ chức hành nghề kiến trúc | | |
|  | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Khoản 3 Điều 31: Đề nghị nêu rõ “cổng thông tin điện từ' của cơ quan nào? | Tiếp thu |
|  |  |  |  |
|  | Mục 4: Quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của kiến trúc sư, [tổ chức hành nghề kiến trúc](#_Toc516056140) | | |
|  | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Tiêu đề khoản 1 và khoản 2 Điều 34: Đề nghị sửa cụm từ “tổ chức hành nghề kiến trúc sứ” thành “tổ chức hành nghề kiến trúc” để đảm bảo phù họp với quy định tại khoản 5 Điều 3 dự thảo. | Tiếp thu |
|  |  |  |  |
|  | Mục 5: Bồi dưỡng, Đào tạo Kiến trúc sư hành nghề | | |
|  | Bộ Công thương | Điều 20 có quy định về đào tạo hành nghề kiến trúc sư, tuy nhiên dự thảo Luật không đề cập đến giá trị cũng như sự cần thiết của việc tham dự khóa đào tạo hành nghề kiến trúc sư cũng như Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo hành nghề kiến trúc sư. | Nghiên cứu tiếp thu và bỏ điều này |
|  | Bộ Tài chính | Mục 5 (Điều 35, Điều 36) quy định về bồi dưỡng, đào tạo kiến trúc sư hành nghề, quy định việc kiến trúc sư hành nghề phải tham gia đào tạo, bồi dưỡng phát triển nghề (sau khi đã được đào tạo tại các trường đại học chuyên ngành và được cấp bằng kiến trúc sư) là cứng nhắc, không phù hợp với nguyên tắc thị trường. | Bảo lưu, Việc Phát triển nghề nghiệp liên tục là cần thiết để đảm bảo chất lượng chuyên môn, phù hợp thông lê quốc tế. |
|  | CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN | | |
|  | Bộ Khoa học – Công nghệ | Đề nghị bỏ khoản 3 Điều 37 về việc Chính phủ quy định chi tiết nội dung “Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về kiến trúc” vì đã có quy định tại Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về nội dung trên. |  |
|  | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Điều 37: Đề nghị rà soát lại các quy định để đảm bảo phù họp với quy định về Nghị định của Chính phủ tại Điều 19 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thống nhất với Điều 38 dự thảo. | Bảo lưu, Do đây là các vấn đề cần kiến nghị giao Chính phủ giải quyết. |
|  | Bộ Nội vụ | Đề nghị bỏ Điều 37. biên soạn các nội dung tại điều này vào khoản 1 Điều 38 để phù hợp hơn với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng. | Bảo lưu, Do đây là các vấn đề cần kiến nghị giao Chính phủ giải quyết. |
|  | Bộ Giao thông Vận tải | Điều 40 Khoản 7 quy định Đoàn kiên trúc sư “Tham gia hội đồng tư vấn; tô chức cấp Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư”, trong khi điểm g, Khoản 1, Điều 27 quy định thẩm quyền cấp Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư là Hội Kiến trúc sư Việt Nam, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh để tránh chồng lấn nhiệm vụ giữa hai tổ chức.  Điều 42 và Điều 43 chưa quy định chi tiết các điều này, đề nghị nghiên cứu, bô sung.  Ngoài ra đề nghị nghiên cứu, bổ sung:  Quy định về sở hữu trí tuệ và quyền tác giả trong hành nghề kiến trúc sư.  Xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực kiến trúc. | Tiếp thu: Đã bỏ khái niệm “Hội đồng tư vấn”  Tiếp thu: Đã bổ sung  Bảo lưu: Luật Sở Hữu Trí tuệ đã quy định  Bảo lưu: Nội dung này thực hiện theo quy định pháp luật liên quan. |
|  | CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH | | |
|  | **Bộ Tài nguyên và Môi trường** | Bổ sung quy định chuyển tiếp và quy định các điều bãi bỏ ở các Luật liên quan | Tiếp thu, đã bổ sung |

BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CÁC ĐỊA PHƯƠNG

VỀ DỰ THẢO LUẬT KIẾN TRÚC

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ thể góp ý | Các ý kiến góp ý | Giải trình/ Tiếp thu |
|  | CÁC GÓP Ý CHUNG | | |
|  | Thành phố Hải Phòng | Hiện nay các tỉnh, thành phố đều đã có Hội đồng Kiến trúc - Quy hoạch hoạt động theo Thông tư số 08/2008/TT-BXD ngày 10/4/2008 của Bộ Xây dựng và Quy chế riêng theo yêu cầu của từng địa phương, Hội đồng Kiến trúc - Quy hoạch là một tổ chức tư vấn, phản biện chuyên ngành cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố đối với các vấn đề liên quan đến các lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch xây dựng. Để tăng cường vai trò và hoạt động của Hội đồng Kiến trúc - Quy hoạch, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội, thay thế Thông tư số 08/2008/TT-BXD ngày 10/4/2008 đã không còn phù hợp với sự phát triển về quy hoạch, kiến trúc hiện nay. |  |
|  | Tỉnh Ninh Bình | Hiện nay, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực kiến trúc đang nằm rải rác tại nhiều văn bản luật: Luật Xây dựng, Luật Quản lý đô thị và một sô nghị định, thông tư có liên quan. Để nghị Dự thảo Luật cần phải được rà soát tông quát, cụ thể và đưa vào để xây dựng một bộ luật riêng của lĩnh vực kiến trúc tránh việc chồng chéo, vướng mắc khó khăn trong quá trình thực hiện. |  |
|  | Tỉnh Thái Nguyên | Bổ sung nội dung quản lý kiến trúc Khu chức năng đặc thù, trong Chương II: Nội dung quản lý Nhà nước về kiến trúc của bản dự thảo, vì trong thực tiễn khu vực này là nội dung rất cần kiểm soát, nếu kiểm soát kiến trúc cảnh quan tốt sẽ phát huy giá trị đặc trưng của không gian, kiến trúc, cảnh quan, tạo sức hút động lực phát triển kinh tế xã hội của khu vực;  - Cần nghiên cứu bổ sung thêm nội dung: chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Đoàn Kiến trúc sư và Hội Kiến trúc sư Việt Nam. Vì theo dự thảo Luật quy định: Hội Kiến trúc sư Việt Nam cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư. Đoàn Kiến trúc sư có trách nhiệm thẩm định, sát hạch,  - Cơ quan soạn thảo nghiên cứu thêm nội dung Quy hoạch xây dựng để bổ sung vào dự thảo Luật từ chương I đến chương V, vì nội dung này có liên quan trục tiếp đến Luật này như: Thiết kế đô thị, hành nghề kiến trúc… Trong thực tiễn Kiến trúc và Quy hoạch xây dựng gắn với nhau.  - Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm Mục: Quản lý kiến trúc Khu chức năng đặc thù  Trong đó có nội dung:  - Quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan khu chức năng đặc thù  - Quy định các công trình kiến trúc |  |
|  | CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG | | |
|  | Tỉnh Ninh Bình | Điều 3. Giải thích từ ngữ: Một số định nghĩa về Khu đô thị mới (khoản 10), khu đô thị hiện hữu, khu phố cổ (khoản 11) còn thiếu tính khái quát, chưa thể hiện được những đặc trưng cơ bản của những khái niệm này. Định nghĩa về Khu đô thị mới chưa thống nhất với Luật Quy hoạch đô thị năm 2009. Chưa phân biệt được khái niệm, chức năng, nhiệm vụ chính của Hội Kiến trúc sư Việt Nam (khoản 12) và Đoàn Kiến trúc sư (khoảng 13), nếu cùng là tổ chức xã hội nghề nghiệp của các kiến trúc sư đề nghị xem xét việc tồn tại song song của 2 tổ chức này.  - Khoản 2 Điều 4 và khoản 4 Điều 7 có đề cập đến khái niệm “Quy chế quản lý kiến trúc đô thị” và “Quy chế quản lý đô thị” đề nghị sửa thành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị để đảm bảo sự thống nhất với Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 và Thông tư 19/2010/TT-BXD ngày 22/10/2010. |  |
|  | Tỉnh Thái Nguyên | Điều 3 Giải thích từ ngữ: Đề nghị nghiên cứu bổ sung:  - Không gian đô thị, cảnh quan đô thị và kiến trúc ở đô thị, ở nông thôn  - Khu vực nội thành, nội thị; khu vực ngoại thành, ngoại thị |  |
|  | Tỉnh Hà Tĩnh | Tại Khoản 1 Điều 4 “Nguyên tắc hoạt động kiến trúc”: Cần xem xét bỏ cụm từ “đô thị” do Luật này quy định chung cho cả đô thị và nông thôn. |  |
|  | Tỉnh Bắc Ninh | - Bố cục về phần quản lý Nhà nước về kiến trúc còn nêu chung chung, chưa quy định cụ thể, còn nhiều khu vực trong đô thị cần quản lý kiến trúc, cảnh quan.  - Phần công cụ quản lý về phát triển kiến trúc còn chưa rõ và sát với yêu cầu thực tế.  - Bổ sung quy định quản lý kiến trúc các khu chức năng đặc thù ngoài đô thị.  - Bổ sung trách nhiệm quản lý của UBND cấp xã và các Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng. |  |
|  | Tỉnh Nam Định | khoản 6 Điều 4. Nguyên tắc hoạt động kiến trúc “Không được vi phạm đến các công trình kiến trúc di sản, di tích” đây là việc cần phải nghiêm cấm, nên chuyển sang Điều 5. Những hành vi bị nghiêm cấm. |  |
|  | Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu | Điều 4. Nguyên tắc hoạt động kiến trúc:  + Gộp chung khoản 1 và 2 như sau: “phù hợp các yêu cầu về quy hoạch xây dựng được quy định của Luật Xây dựng có hiệu lực”. Do điều kiện và yêu cầu để được khởi công xây dựng công trình đã được điều chỉnh bởi Luật Xây dựng, đồng thời có sự thay đổi liên tực tùy vào hoàn cảnh kinh tế - xã hội.  + Gộp chung khoản 3 và 4 như sau: Tạo ra những công trình đáp ứng công năng sử dụng của công trình, phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội; nghiên cứu ứng dụng hiệu quả công nghệ kỹ thuật mới; kế thừa kiến trúc truyền thống; tiết kiệm năng lượng và hiệu quả về kinh tế”.  Điều chỉnh khoản 6: “Bảo tồn, tôn tạo, khai thác các di sản kiến trúc”. Bổ sung: “Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn về thiết kế kiến trúc công trình”.  Điều 5. Khoản 1. Những hành vi bị nghiêm cấm đối với kiến trúc sư trong khi hành nghề:  + Bỏ điểm c vì có ý trùng với điểm d.  + Cân nhắc ý tại điểm e: “Chuyển giao công việc mà đã nhận cho kiến trúc sư khác làm thay, trừ trường hợp được khách hàng đồng ý hoặc trường hợp bất khả kháng”. Thực tế rất nhiều kiến trúc sư làm theo nhóm hoặc công ty thì việc kiến trúc sư trực tiếp làm (thiết kế) không phải là người trực tiếp nhận việc với chủ đầu tư.  + Cân nhắc ý tại điểm g: “Không được vừa thiết kế vừa thi công trình trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật liên quan”. Quy định này chỉ phù hợp đối với các dự án, công trình có sử dụng vốn ngân sách, đã được điều chỉnh bởi Luật Xây dựng. Trường hợp vốn khác thì không cần và không nên quy định này.  Khoản 2. Những hành vi bị nghiêm cấm đối với chủ đầu tư dự án công trình xây dựng:  + Điều chỉnh điểm a: “Cố ý cung cấp tài liệu, số liệu giả, sai sự thật cho kiến trúc sư khi thiết kế công trình”.  + Cân nhắc điều chỉnh điểm b: “Không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng; có những yêu cầu chi trả kinh phí cho các chủ đầu tư ngoài giá trị hợp đồng” các nội dung này được điều chỉnh bằng các Luật khác liên quan, không phù hợp với lĩnh vực kiến trúc của Luật này.  + Bỏ khoản 3. “Những hành vi bị nghiêm cấm đối với công chức viên chức của cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng” vì đã được điều chỉnh bằng các luật, nghị định liên quan đến công chức, viên chức. |  |
|  | CHƯƠNG II: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KIẾN TRÚC | | |
|  | Mục 1: Quản lý kiến trúc đô thị | | |
|  | Thành phố Hải Phòng | Khoản 2 Điều 7 quy định về các công trình phải thi tuyển phương án kiến trúc mâu thuẫn với khoản 1 Điều 17 về yêu cầu thi tuyển, tuyển chọn phương án kiến trúc. Ngoài ra chỉ nên khuyến khích các Chủ đầu tư lập mô hình, sa bàn trưng bày lấy ý kiến cộng đồng đối với các công trình điểm nhấn để tránh ảnh hưởng đến tiến độ, nguồn lực của Dự án. |  |
|  | Tình Ninh Bình | Điều 6 quy định việc quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị khu vực hiện hữu chỉ căn cứ vào thiết kế đô thị là chưa đầy đủ; đề nghị rà soát làm rõ, bổ sung các căn cứ quản lý các khu vực đô thị cho phù họp với các quy định pháp luật khác có liên quan và tình hình thực tế. |  |
|  | Tình Thái Nguyên | Điều 6: Đề nghị nghiên cứu bổ sung  - Quy định quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan khu vực nội thành, nội thị, trong đó có các khu vực: Khu vực đô thị cũ, cải tạo, chỉnh trang, khu ở, các quảng trường, trục đường, tuyến phố chính, khu vực trung tâm hành chính - chính trị, khu vực cảnh quan công viên, cây xanh, sông, hồ, khu vực an ninh, quốc phòng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, không gian ngầm đô thị.  - Quy định quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan khu vực ngoại thành, ngoại thị, trong đô thị  - Quy định quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan khu vực những vùng giáp ranh giữa nội thành, nội thị với ngoại thành, ngoại thị.  Điều 7:  - Đề nghị nghiên cứu cần phân theo các nhóm, chức công trình để quy định về kiến trúc sẽ phù hợp hơn trong dự thảo  - Nội dung các công trình điểm nhấn bắt buộc phải có mô hình, sa bàn trưng bày lấy ý kiến cộng đồng, nội dung nay Sở Xây dựng đề xuất nghị giao Bộ Xây dựng hướng dẫn cụ thể. |  |
|  | Tỉnh Nam Định | khoản 2a Điều 6 “Công trình xây mới trong khu đô thị hiện hữu thực hiện theo thiết kế đô thị được duyệt.” quy định này đúng nguyên tắc, nhưng hiện nay còn nhiều địa phương thiếu thiết kế đô thị, áp dụng quy định này sẽ gặp một số bất cập, vướng mắc nên cần có giải pháp cụ thể để thực hiện. |  |
|  | Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu | Các nội dung này đã được điều chỉnh tại Mục 2 Luật Quy hoạch đô thị và quy định chi tiết tại Chương 2 Nghị định 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 cảu Chính Phủ. Do đó, để tránh chồng chéo, đề nghị Ban soạn thảo rà soát, cập nhật hoặc quy định thêm nghững nội dung cần thiết ngoài các quy định trên. |  |
|  | Mục 2: Quản lý kiến trúc nông thôn | | |
|  | Tỉnh Ninh Bình | Tại khoản 1, Điều 11 Đối với công trình không sử dụng kiến trúc mẫu thì cần phải thi tuyển”. Sở Xây dụng nhận thấy, quy định việc sử dụng công trình thiết mẫu sẽ ảnh hưởng đến sự sáng tạo trong thiết kế kiến trúc đôi với các công trình, khó thực hiện đối với các công trình có yếu tố đặc thù; việc thi tuyên kiến trúc sẽ làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án tại các địa phương. Do đó, đề nghị Dự thảo cần làm rõ, bổ sung quy định cho phù họp với tình hình thực tế. |  |
|  | Tỉnh Thái Nguyên | Điều 11: Đề nghị nghiên cứu phân theo các nhóm, chức năng công trình để quản lý kiến trúc công trình tại nông thôn sẽ phù hợp hơn trong dự thảo |  |
|  | Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu | Điều 10. khoản 1: áp dụng nội dung này vào thực tế là rất khó khả thi vì kiến trúc rất da dạng và tùy vào điều kiện hiện trạng, địa hình từng khu đất, thửa đất cần xây dựng nhà ở. Do đó, chỉ nên khuyến kích chứ khó có thể áp dụng rộng rãi. Đồng thời, nhà ở riêng lẻ tại nông thôn được miễn giấy phép xây dựng được quy định tại điểm K, khoản 2, Điều 89 Luật Xây dựng 2014.  Tại Điều 11 khoản 1: Việc áp dụng thiết kế mẫu trước đây đã được thực hiện, tuy nhiên hiệu quả không cao do tính đa dạng vùng miền, cảnh quan, địa hình, nhu cầu thực tế…dó đó, nên cân nhắc việc áp dụng thiết kế mẫu đối với các công trình công cộng tại nông thôn. Riêng đối với các công trình cần tổ chức thi tuyển đã được quy định tại Điều 81 Luật Xây dựng 2014, Điều 15, Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; quy định quy mô, tính chất công trình cần thiết để tổ chức thi tuyển nhằm tiết kiệm chi phí và thời gian đầu tư. |  |
|  | Mục 3: Công cụ Quản lý Phát triển Kiến trúc | | |
|  | Thành phố Hải Phòng | Đề nghị xem xét sự cần thiết đối với việc lập, phê duyệt Hướng dẫn thiết kế kiến trúc đô thị theo quy định tại Điều 13 vì kiến trúc các đô thị hiện nay đều đang được quản lý theo Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị và Quy định quản lý kèm theo quy hoạch đô thị. |  |
|  | Tỉnh Thái Nguyên | Điều 13: Đề nghị nghiên cứu tên “Hướng dẫn thiết kế kiến trúc đô thị” thành “Hướng dẫn thiết kế kiến trúc cảnh quan”, với lý do thiết kế kiến trúc đô thị chỉ được áp dụng trong đô thị, không áp dụng được trong khu chức năng đặc thù và khu vực nông thôn đối với khu vực ngoài đô thị. |  |
|  | Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu | Công trình kiến trúc phục vụ gần như mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội. Tùy vào công năng, tính chất công trình mà có những áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn theo lĩnh vực đó; đồng thời, kiến trúc là mỹ thuật, định tính. Do đó, không thể có hướng dẫn chi tiết đối với thiết kế kiến trúc công trình. Việc ban hành Hướng dẫn thiết kế kiến trúc đô thị chỉ là nguyên tắc chung trong quá trình thiết kế công trình, chưa thật sự giải quyết được yêu cầu phát triển kiến trúc. Trường hợp cần lập và ban hành Hướng dẫn thiết kế kiến trúc đô thị nên được lập chung cho toàn quốc và giao nhiêm vụ cho Bộ Xây dựng sẽ phù hợp về chức năng cũng như năng lực về kiến trúc công trình.  Đề nghị Bộ Xây dựng sớm nghiên cứu, hoàn chỉnh các tiêu chuẩn, quy chuẩn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, công nghệ kỹ thuật của Việt Nam và thế giới. |  |
|  | Mục 4: Thi tuyển, tuyển chọn phương án kiến trúc | | |
|  | Thành phố Hải Phòng | Về thi tuyển, tuyển chọn phương án kiến trúc tại các Điều 14, 15 và 16 đã được quy định cụ thể tại Điều 81 Luật Xây dựng năm 2014 và hướng dẫn thực hiện tại Thông tư số 13/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016, do đó để đảm bảo sự thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật đề nghị cơ quan soạn thảo không nêu lại những nội dung đã có trong quy định trước đây. Đề nghị bổ sung quy định cụ thể công trình công cộng có quy mô lớn, công trình văn hóa lịch sử, công trình hạ tầng kỹ thuật quan trọng của đô thị, công trình điểm nhấn, công trình có yêu cầu kiến trúc đặc thù để áp dụng thống nhất giữa các địa phương. Ngoài ra, bổ sung quy định về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thi tuyển, tuyển chọn phương án kiến trúc. |  |
|  | Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu | Việc thi tuyển, tuyển chọn kiến trúc công tình xây dựng đã được quy định tại Điều 81 Luật Xây dựng 2014, Điều 15, Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ, Thông tư 13/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng. |  |
|  | CHƯƠNG III: HÀNH NGHỀ KIẾN TRÚC | | |
|  | Mục 1: Hành nghề kiến trúc sư | | |
|  | Thành phố Hải Phòng | - Tại Điều 18 [Phạm vi hành nghề] có quy định hoạt động các công việc về quy hoạch của kiến trúc sư chỉ có Quy hoạch xây dựng phân khu, chi tiết là chưa đủ, đề nghị bổ sung đối với các trường hợp kiến trúc sư đảm nhiệm chức danh chủ nhiệm, chủ trì các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị khác.  - Theo Điều 19 của Dự thảo Luật, một trong các điều kiện của kiến trúc sư hành nghề là phải có chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Tuy nhiên theo Điều 21, kiến trúc sư được miễn cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc trong một số trường hợp, như vậy mỗi công trình kiến trúc sư đều phải đưa ra các tài liệu để chứng minh mình được miễn cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc, việc này gây mất thời gian thẩm định và làm phức tạp trong quản lý điều kiện hành nghề của kiến trúc sư. Do đó, đề nghị nghiên cứu sửa đổi Điều 21 theo hướng gia hạn thời gian chứng chỉ hành nghề đối với trường hợp đã có chứng chỉ nhưng hết thời hạn hoặc miễn kiểm tra sát hạch đối với trường hợp chưa được cấp chứng chỉ. Ngoài ra, cần quy định cụ thể hơn những trường hợp được ưu đãi nêu trên.  - Do đã quy định chặt chẽ trong việc cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc nêu trên nên đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu sự cần thiết phải Đăng ký hành nghề kiến trúc sư theo quy định tại Điều 19 và Điều 22 của Dự thảo Luật. Trong trường hợp thực sự cần thiết, đề nghị quy định cụ thể về điều kiện, thẩm quyền cấp Đăng ký hành nghề kiến trúc sư. |  |
|  | Tỉnh Hà Tĩnh | - Tại Điều 18: Cần sửa đổi cụm từ “Quy hoạch xây dựng phân khu, chi tiết” thành “Quy hoạch xây dựng”.  - Tại Khoản 2 Điều 21 “Kiến trúc sư được miễn cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc”: Để vận dụng dễ dàng trong công tác cấp, miễn cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư, cần quy định rõ về số lượng đồ án thiết kế, công trình được xây dựng đã chủ nhiệm, chủ trì. |  |
|  | Tỉnh Nam Định | Điều 16: “Cơ quan thẩm định, phê duyệt kiến trúc quyết định việc thành lập Hội đồng trước khi quyết định phù hợp các quy định của pháp luật…” Cần quy định rõ cơ quan quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển kiến trúc là cơ quan thẩm định, hay cơ quan phê duyệt.  - Xem xét khoản 2 Điều 21. Kiến trúc sư được miễn cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc “…đã chủ nhiệm, chỉ trì nhiều đồ án thiết kế, công trình đã được xây dựng.” cần quy định, định lượng cụ thể “nhiều” là từ mấy đồ án trở lên. |  |
|  |  | Điều 18. Điều chỉnh cụm từ “Quy hoạch xây dựng phân khu, chi tiết;” thành “ quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị”  Điều 21. Khoản 2: Đề nghị có quy định rõ nội dung “...nhiều đồ án thiết kế, công trình đã được xây dựng” là bao nhiêu công trình và cấp công trình đối với trường hợp này.  Điều 23. Khoản 1: Đề nghị nêu rõ “Hội xã hội, nghề nghiệp” là tổ chức nào. |  |
|  | Mục 2: Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư | | |
|  | Thành phố Hải Phòng | Điều từ 25 đến 30 Dự thảo Luật cần bổ sung quy định thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề các hạng I, II, III để thống nhất với Luật Xây dựng 2014. Ngoài ra, việc giao cho Đoàn Kiến trúc sư tổ chức sát hạch hành nghề kiến trúc sư là không hợp lý, công tác này cần giao cho cơ quan có thẩm quyển cấp chứng chỉ hành nghề thực hiện để đảm bảo tính trung thực, nghiêm minh của việc sát hạch. |  |
|  | Tỉnh Hà Tĩnh | Khoản 1 Điều 25 quy định “Cơ quan có thẩm quyền cấp Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư là cơ quan quản lý nhà nước, hội xã hội nghề nghiệp” tuy nhiên, tại Điều 27 về “Cấp và điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư” chỉ quy định việc cấp, điều chỉnh Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư do Đoàn Kiến trúc sư tổ chức sát hạch, trình Hội Kiến trúc sư Việt Nam cấp (hội xã hội nghề nghiệp), không đề cập đến “Cơ quan quản lý nhà nước”. Do dó, cần nghiên cứu sửa đổi để các nội dung phù hợp với nhau.  - Tại Khoản 2 Điều 28 quy định “ Khi phát hiện một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này, Bộ trưởng Bộ Xây dựng hoặc Giám đốc Sở Xây dựng ra Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề …” tuy nhiên, tại Điều 27 quy định cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư là Hội kiến trúc sư Việt Nam, do đó giữa cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư và cơ quan thu hồi còn chồng chéo, chưa thống nhất. |  |
|  | Tỉnh Nam Định | - Khoản 1 Điều 25 “Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư là cơ quan quản lý nhà nước, hội xã hội nghề nghiệp”, nên quy định cụ thể thẩm quyền cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc cho một đơn vị. |  |
|  | Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu | Tại Điều 25. Đề nghị sửa lại thành: “ Cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư và kiểm tra, giám sát” + Cân nhắc các nội dung tại điều này có cần thiết, vì tại Điều 27 đã có nêu chi tiết các cơ quan tổ chức cấp chứng chỉ hành nghề Kiến trúc sư,  Điều 26 Bỏ từ “. như sau” tại khoản 1.  Điều 27. + Chưa có quy định về “Điều chỉnh nội dung chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư”.  Điều 28. Khoản 1 Điểm c: điều chỉnh “Điều 18” thành “Điều 19”.  + Bỏ điểm e: “Người đã được cấp Chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư mà không hành nghề trong thời gian 05 năm liên tục”, vì giá trị của chứng chỉ hành nghề là 5 năm.  + Điểm i: điều chỉnh cụm từ ”do quyết định đề nghị thu hồi chứng chỉ hành nghề của hội nghề nghiệp, Đoàn kiến trúc sư” thành “ do văn bản đề nghị của Đoàn kiến trúc sư”  Khoản 2. Xem xét lại dẫn chiếu và Cơ quan thu hồi chứng chỉ  Điều 29 + Bổ sung nội dung ”chứng chỉ hành nghề khi hết hạn thì được xem xét cấp lại theo quy định”.  + Các quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 quá phức tạp và không được xem xét trên nguyên tắc đã khắc phục các vi phạm được quy định tại Điều 28 của luật này, sẽ tạo ra nhiều quy định gây khó khăn cho người hành nghề kiến trúc sư không cần thiết.  + Ngoài ra, cần xem xét việc quy định người “bị kết án về tội phạm do vô ý, tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý mà sau khi chấp hành hình phạt đã được xóa án tích” vì các vi phạm pháp luật khác không liên quan đến hành nghề kiến trúc đã được điều chỉnh bởi các quy định khác, sau khi đã chấp hành án thì phải tạo điều kiện cho người hành nghề kiến trúc được tiếp tục hành nghể để đảm bảo công việc và cuộc sống của kiến trúc sư.  + Khoản 5, điều chỉnh cụm từ “thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều này” thành “thực hiện theo quy định tại Điều 27 luật này”  Điều 30. Đoàn kiến trúc sư là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, do đó, cân nhắc việc quy định quá chi tiết đối với việc gia nhập Đoàn kiến trúc sư. Việc gia nhập Đoàn kiến trúc sư do kiến trúc sư gia nhập theo nguyện vọng, trách nhiệm và quyền lợi của mình; thủ tục và các quy định đối với việc này nên theo Quy chế hoạt động của Đoàn kiến trúc sư lập, không trái với các quy định khác. |  |
|  | Mục 3: Tổ chức hành nghề kiến trúc | | |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | Mục 4: Quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của kiến trúc sư, [tổ chức hành nghề kiến trúc](#_Toc516056140) | | |
|  | Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu | Tại Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của kiến trúc sư:  Khoản 1: Quyền của kiến trúc sư hành nghề:  + Bổ sung nội dung: “Yêu cầu chủ đầu tư trả chi phí thiết kế đối với sản phẩm do mình thực hiện”.  Tại Điều 34. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức hành nghề kiến trúc:  Khoản 1: Quyền của tổ chứ hành nghề kiến trúc:  + Bổ sung nội dung: “Yêu cầu chủ đầu tư trả chi phí thiết kế đối với sản phẩm do mình thực hiện”. |  |
|  |  |  |  |
|  | Mục 5: Bồi dưỡng, Đào tạo Kiến trúc sư hành nghề | | |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  | CHƯƠNG IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN | | |
|  | Tỉnh Hà Tĩnh | Tại Điểm d Khoản 1 Điều 39 có đề cập đến từ ngữ “khu vực đặc biệt”, tuy nhiên tại Điều 3 không giải thích từ ngữ này. Do đó, cần bổ sung, làm rõ khái niệm như thế nào là “khu vực đặc biệt”. |  |
|  | Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu | Tại Điều 39. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp:  + Đề nghị không quy định trách nhiệm của UBND cấp huyện và cấp xã (khoản 2, khoản 3) vì các đơn vị này không đủ chuyên môn và nhân sự để thực hiện các quy định theo dự thảo.  Tại Điều 40. Trách nhiệm của Tổ chức xã hội – nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực kiến trúc:  + Khoản 3: “Ban hành, giám sát việc tuân theo Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp kiến trúc sư của hội viên. Báo cáo các vi phạm của tổ chức, cá nhân với Hội đồng hành nghề kiến trúc quốc gia, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.” Đề nghị nêu rõ “Hội đồng hành nghề kiến trúc quốc gia”là tổ chức nào. |  |
|  | CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH | | |